

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-PT  
Ngày 13-11-2024  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Tuyến

*Các Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Thúy Hà

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2024/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm D, thôn D, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm D, thôn D, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng với bố mẹ anh T tại thôn X, xã V, huyện T. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do giữa chị N và anh T không có sự tin tưởng lẫn nhau về quan hệ tình cảm. Do mâu thuẫn vợ chồng nên đến khoảng tháng 11/2023, chị N đã về sống cùng với bố mẹ đẻ tại thôn X, xã B, huyện T. Chị Nguyễn Thị N xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Phạm Văn T. Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, anh T có quan điểm đồng ý với yêu cầu xin ly hôn do chị N đưa ra.

Về con chung: Chị N và anh T có một con chung là Phạm Duy P, sinh ngày 25/5/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung ở với anh T tại nhà của bố mẹ anh T. Chị N và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên còn lại phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Phạm Văn T; về con chung: Giao con chung Phạm Duy P cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 04/9/2024, chị Nguyễn Thị N kháng cáo về việc nuôi con chung, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung là cháu Phạm Duy P, sinh ngày 25/5/2020 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nguyễn Thị N giữ nguyên đơn khởi kiện và không thay đổi, bổ sung kháng cáo. Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn T không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị N. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng về việc giao con chung là cháu Phạm Duy P, sinh ngày 25/5/2020 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng về án phí sơ thẩm: Buộc anh T và chị N mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị N không phải chịu án phí phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn kháng cáo. Xét kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý xét xử phúc thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Người kháng cáo là chị Nguyễn Thị N kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét bản án sơ thẩm về phần con chung và phần bản án có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo.

- *Về nội dung:* Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị N:

[3] Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn T có một con chung là Phạm Duy P, sinh ngày 25/5/2020. Hiện tại cả chị N và anh T đều làm việc tại Công ty TNHH L, có thu nhập ổn định với mức thu nhập trung bình của chị N khoảng 12 triệu đồng/tháng, anh T khoảng 15 triệu đồng/tháng. Như vậy, Bản án sơ thẩm nhận định chị N và anh T đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con là có căn cứ. Tính chất công việc của hai anh chị cơ bản là như nhau về mặt thời gian, thường xuyên phải tăng ca nên cần sự hỗ trợ của gia đình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Căn cứ vào kết quả xác minh và lời trình bày của các đương sự, xét thấy hiện nay cháu P đang được anh T và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng

với điều kiện sức khỏe tốt, phát triển bình thường. Giáo viên chủ nhiệm của cháu xác nhận cháu nhanh nhẹn, hòa đồng, học tập tốt. Ngoài cháu P ra thì ông bà nội cháu P không phải chăm sóc ai. Nếu chị N trực tiếp nuôi con chung thì cũng được sự hỗ trợ của bố mẹ chị N. Tuy nhiên, xét thấy sự hỗ trợ của bố mẹ chị N trong việc nuôi con không bằng sự hỗ trợ của bố mẹ anh T do bố mẹ chị N hiện đang hỗ trợ chăm sóc hai con của anh trai chị N và chăm sóc bà nội chị N đã ngoài 80 tuổi. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, chị N không đưa ra được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh điều kiện nuôi con của mình tốt hơn anh T.

[4] Tại cấp sơ thẩm, hai bên đương sự không yêu cầu xem xét, giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, Bản án sơ thẩm không giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Từ các nhận định trên thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị N, cần giữ nguyên Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng về việc nuôi con chung khi ly hôn.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Tuy phần án phí sơ thẩm của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nhưng Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy quyết định về án phí trong bản án sơ thẩm không đúng quy định của pháp luật, cần phải sửa lại. Cụ thể như sau: Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, cả hai bên đương sự đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và đều có nguyện vọng được ly hôn. Do vậy, đây là trường hợp thuận tình ly hôn, do hai bên đương sự có tranh chấp về việc nuôi con nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử. Tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024) quy định: *“Trường hợp trước khi mở phiên tòa, các bên đương sự tự nguyện ly hôn nhưng không thỏa thuận được về con chung và tài sản chung mà Tòa án xét xử và ra bản án sơ thẩm thì các đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn (mỗi bên phải chịu 25% mức án phí quy định)”*. Căn cứ quy định nêu trên thì Bản án sơ thẩm quyết định buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị N và anh T mỗi bên đều phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị N **không** được chấp nhận. Song do Bản án sơ thẩm bị sửa, nên chị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị N. Giữ nguyên quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng về việc nuôi con chung.

Giao con chung là Phạm Duy P, sinh ngày 25/5/2020 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn T mỗi người phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị N được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008964 ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Trả lại chị Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm còn lại là 225.000 (hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 300.000 (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng,

thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009086 ngày 04 tháng 9 năm 2024.

4. Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND huyện Tiên Lãng; TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Xuân Tuyền**

